

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước có nội dung đơn giản hóa về thời hạn giải quyết trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước có nội dung đơn giản hóa về thời hạn giải quyết trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Các sở, ban, ngành phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 4 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN**  
**HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CÓ NỘI DUNG ĐƠN GIẢN HÓA VỀ**  
**THỜI HẠN GIẢI QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết cũ	Thời gian giải quyết mới
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>		
<b>Lĩnh vực Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài</b>			
1	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư)	20 ngày	17 ngày
2	Quyết định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư) đối với dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý	20 ngày	17 ngày
3	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	45 ngày	33 ngày
<b>Lĩnh vực Thành lập và sắp xếp doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>			
4	Quyết định thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương	29 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương
5	Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Thời gian thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp 30 ngày làm việc	Thời gian thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp 29 ngày làm việc

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết cũ</b>	<b>Thời gian giải quyết mới</b>
6	Quyết định chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương	29 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương
7	Quyết định giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	30 ngày làm việc kể từ ngày xác định doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp xem xét giải thể	29 ngày làm việc kể từ ngày xác định doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp xem xét giải thể
<b>II</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>		
<b>Lĩnh vực Di sản Văn hoá</b>			
1	Thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích cấp tỉnh	45 ngày làm việc	44 ngày làm việc
2	Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích cấp tỉnh	45 ngày làm việc	44 ngày làm việc
3	Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh	25 ngày làm việc	24 ngày làm việc
4	Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh	25 ngày làm việc	24 ngày làm việc
<b>Lĩnh vực Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm</b>			
5	Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
6	Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh	15 ngày	14 ngày
<b>Lĩnh vực Thư viện</b>			
7	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện công lập; thư viện cấp huyện	15 ngày	14 ngày

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết cũ</b>	<b>Thời gian giải quyết mới</b>
8	Thông báo giải thể thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện công lập; thư viện cấp huyện	15 ngày	14 ngày
9	Thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện công lập; thư viện cấp huyện	15 ngày	14 ngày
<b>III</b>	<b>Sở Nội vụ</b>		
<b>Lĩnh vực Tổ chức - Biên chế</b>			
1	Quyết định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	10 ngày	09 ngày
2	Quyết định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	10 ngày	09 ngày
3	Quyết định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	10 ngày	09 ngày
4	Quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	10 ngày	09 ngày
5	Quyết định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	10 ngày	09 ngày
6	Quyết định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	10 ngày	09 ngày
<b>IV</b>	<b>Thanh tra tỉnh</b>		
<b>Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng</b>			
1	Thực hiện việc giải trình	15 ngày	12 ngày
<b>V</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>		
<b>Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ</b>			
1	Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	42 ngày làm việc	38 ngày làm việc
<b>VI</b>	<b>Sở Tài chính</b>		
<b>Lĩnh vực Quản lý công sản</b>			
1	Quyết định tiêu hủy tài sản công	30 ngày	27 ngày

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết cũ</b>	<b>Thời gian giải quyết mới</b>
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>		
<b>Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng</b>			
1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện theo công trạng	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc
2	Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc
3	Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc
4	Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc
5	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc
6	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc
7	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc
8	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện theo chuyên đề	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc